

Số: 05/2023/QĐST-DS

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 103/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp về thừa kế tài sản”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Nam H, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Thôn V1, xã CPT, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Khánh H1, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Thôn QH, xã CTN, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị H2, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: Tổ dân phố HL, phường BN, thành phố C2, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Huỳnh Thị Mai H3, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Thôn Q2, xã VT, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Huỳnh Thị Mai H4, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Thôn LS, xã CTB, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Huỳnh Thị Mai H5, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Thôn SM, xã CPĐ, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Huỳnh Thị Bích H6, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố Thuận L, phường CT, thành phố C2, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Huỳnh Thị Bích H7, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn TQ, xã CTB, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định di sản thừa kế do ông Huỳnh Ng (chết năm 2004) và bà Nguyễn Thị Thanh T (chết năm 2003) để lại, gồm các tài sản sau:

- Quyền sử dụng thửa đất số 104, tờ bản đồ số 05 (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01758 QSDĐ/CPĐ-CR do Ủy ban nhân dân huyện C1 cấp ngày 12/01/2000), nay thuộc thửa đất số 172, tờ bản đồ số 08, diện tích 1013,6m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 190992, số vào sổ cấp GCN CH01336 do Ủy ban nhân dân thành phố C1 cấp ngày 10/6/2015 cho bà Huỳnh Thị Khánh H1);

- Quyền sử dụng thửa đất số 105, tờ bản đồ số 05 (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01758 QSDĐ/CPĐ-CR do Ủy ban nhân dân huyện C1 cấp ngày 12/01/2000), nay thuộc thửa đất số 247, tờ bản đồ số 08, diện tích 853,7m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 190993, số vào sổ cấp GCN CH01337 do Ủy ban nhân dân thành phố C1 cấp ngày 10/6/2015 cho bà Huỳnh Thị Khánh H1);

- Quyền sử dụng thửa đất số 118, tờ bản đồ số 05 (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01758 QSDĐ/CPĐ-CR do Ủy ban nhân dân huyện C1 cấp ngày 12/01/2000), nay thuộc thửa đất số 191, tờ bản đồ số 08, diện tích 797,5m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 190994, số vào sổ cấp GCN CH01338 do Ủy ban nhân dân thành phố C1 cấp ngày 10/6/2015 cho bà Huỳnh Thị Khánh H1).

2.2. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Ng và bà Nguyễn Thị Thanh T gồm có các con Huỳnh Thị H2, Huỳnh Nam H, Huỳnh Thị Mai H3, Huỳnh Thị Mai H4, Huỳnh Thị Mai H5, Huỳnh Thị Khánh H1, Huỳnh Thị Bích H6 và Huỳnh Thị Bích H7.

2.3. Phương án chia thừa kế như sau:

2.3.1 Về hiện vật:

- Giao cho bà Huỳnh Thị Mai H3 được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt lô đất thuộc thửa số 247, tờ bản đồ số 08, diện tích 853,7m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 190993, số vào sổ cấp GCN CH01337 do Ủy ban nhân dân thành phố C1 cấp ngày 10/6/2015 cho bà Huỳnh Thị Khánh H1);

- Giao cho bà Huỳnh Thị Mai H5 được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt lô đất thuộc thửa số 191, tờ bản đồ số 08, diện tích 797,5m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 190994, số vào sổ cấp GCN CH01338 do Ủy ban nhân dân thành phố C1 cấp ngày 10/6/2015 cho bà Huỳnh Thị Khánh H1);

- Giao cho ông Huỳnh Nam H được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt lô đất thuộc thửa số 172, tờ bản đồ số 08, diện tích 1013,6m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 190992, số vào sổ cấp GCN CH01336 do Ủy ban nhân dân thành phố

C cấp ngày 10/6/2015 cho bà Huỳnh Thị Khánh H1).

2.3.2 Về nghĩa vụ thanh toán: Các ông, bà Huỳnh Nam H, Huỳnh Thị Mai H3 và Huỳnh Thị Mai H5 không phải thanh toán lại giá trị kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế Huỳnh Thị H2, Huỳnh Thị Mai H4, Huỳnh Thị Khánh H1, Huỳnh Thị Bích H5 và Huỳnh Thị Bích H6.

2.3.3 Các ông, bà Huỳnh Nam H, Huỳnh Thị Mai H3 và Huỳnh Thị Mai H5 có quyền và nghĩa vụ liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất được giao tại mục 2.3.1 của Quyết định này.

3. Về án phí:

- Ông Huỳnh Nam H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.534.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền 5.600.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm nghìn đồng*) đã nộp theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/00067520 ngày 01 tháng 7 năm 2021 và số AA/2021/0006771 ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Hoàn lại cho ông Huỳnh Nam H số tiền là 3.066.000 đồng (*Ba triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

- Bà Huỳnh Thị Mai H5 phải nộp 1.993.750 đồng (*Một triệu chín trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Huỳnh Thị Mai H3 thuộc trường hợp “người khuyết tật” nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

4. Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- CC THADS TP. C;
- CC THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiếu